



Số: 253/QĐ - UBND

Lương Phú, ngày 22 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024 xã Lương Phú trình HĐND xã khóa XX nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ mười một**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LƯƠNG PHÚ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;*

*Trên cơ sở thảo luận ngân sách năm 2024 giữa UBND xã với Phòng TCKH huyện và Chi cục thuế khu vực Phố Yêu-Phú Bình;*

*Căn cứ Báo cáo số 104/BC-UBND ngày 22/12/2023 báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2023, xây dựng dự toán ngân sách năm 2024 xã Lương Phú;*

*Xét đề nghị của Ban tài chính xã Lương Phú,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách xã năm 2024 xã Lương Phú trình HĐND xã khóa XX nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ mười một

*(Theo các biểu số 103,104,105,106,107/CKTC-NSNN kèm theo QĐ này)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng UBND xã Lương Phú, Ban tài chính xã tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (B/c);
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng ủy xã;HĐND xã;
- CQ của các Đ.thể ở xã (b/c);
- Các T. xóm trong xã (b/c);
- Lưu: VPUB, BTC xã;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Quỳnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ LƯƠNG PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 143/BC-UBND

Lương Phú, ngày 22 tháng 12 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện công khai Dự toán ngân sách xã Lương Phú năm 2024 trình HĐND xã khóa XX nhiệm kỳ 2021-2026 kỳ họp thứ mười một**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Báo cáo số 104/BC-UBND ngày 22/12/2023 của UBND xã Lương Phú báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã năm 2023 và xây dựng dự toán ngân sách xã năm 2024;

UBND xã đã chỉ đạo Ban tài chính xã thực hiện công khai Dự toán ngân sách xã Lương Phú năm 2024 trình HĐND xã khóa XX nhiệm kỳ 2021-2026 kỳ họp thứ mười một, kết quả thực hiện như sau:

- Đã thực hiện công khai Dự toán ngân sách xã Lương Phú năm 2024 trình HĐND xã khóa XX nhiệm kỳ 2021-2026 kỳ họp thứ mười một theo Quyết định số: 253/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 về việc công bố công khai Dự toán ngân sách xã Lương Phú năm 2024 trình HĐND xã khóa XX nhiệm kỳ 2021-2026 kỳ họp thứ Mười một;

- Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở UBND xã

Trên đây là báo cáo về tình hình công khai Dự toán ngân sách xã Lương Phú năm 2024 trình HĐND xã khóa XX nhiệm kỳ 2021-2026 kỳ họp thứ mười một của UBND xã Lương Phú /.

**Nơi nhận:**

- Phòng TC-KH;
- Lưu: VP, BTC xã;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Quỳnh**

**BIÊN BẢN**

**Xác nhận kết quả niêm yết công khai Dự toán thu chi ngân sách xã Lương Phú năm 2024 trình HĐND xã khóa XX nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ mười một**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách,

Hôm nay, vào hồi 14h0 ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại UBND xã Lương Phú.

**1. Thành phần:**

Ông: Nguyễn Ngọc Quỳnh

Chức vụ: Chủ tịch UBND xã

Ông: Đinh Văn Chiến

Chức vụ: Chủ tịch UBMTTQ xã –CT Công đoàn

Bà: Phạm Thị Xuân

Chức vụ: Công chức Tài chính –Kế toán xã

Ông: Nguyễn Văn Hữu

Công chức: Văn phòng – Thống kê xã

**2. Nội dung:** - Tiến hành niêm yết công khai Dự toán thu chi ngân sách xã Lương Phú năm 2024 trình HĐND xã khóa XX nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ mười một theo Quyết định số 253 /QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND xã Lương Phú.- Hình thức công khai: Niêm yết tại Bảng tin công khai của cơ quan (*Phòng trực một cửa của UBND xã*).- Thời gian niêm yết công khai: 32 ngày, kể từ 14h30 ngày 22/12/2023 đến 14h30 ngày 22/01/2024

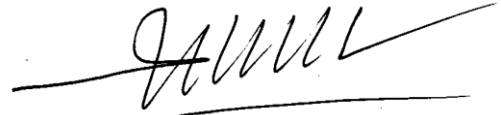
Giao cho bà Phạm Thị Xuân công chức Tài chính – Kế toán xã Lương Phú tiếp nhận các ý kiến thắc mắc, phản hồi trong quá trình công khai, báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND xã xem xét, xử lý theo quy định. Biên bản kết thúc vào hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày. Biên bản được lập thành 01 bản lưu cùng hồ sơ công khai tài chính năm 2023 của UBND xã Lương Phú./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**CÔNG CHỨC VP-TK  
THƯ KÝ**



**Nguyễn Ngọc Quỳnh  
CÔNG CHỨC TC – KẾ TOÁN**



**Nguyễn Văn Hữu  
CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN XÃ**



**Phạm Thị Xuân**



**Đinh Văn Chiến**

*Lương Phú, ngày 22 tháng 12 năm 2023*

**THÔNG BÁO**

**Về việc công khai Dự toán thu chi ngân sách xã Lương Phú năm 2024 trình  
HĐND xã khóa XX nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ mười một**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính Phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp Ngân sách;

Căn cứ Quyết định số: 253 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2023 của UBND xã Lương Phú về việc công khai Dự toán thu chi ngân sách xã Lương Phú năm 2024 trình HĐND xã khóa XX nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ mười một ;

Theo Biên bản niêm yết công khai Dự toán thu chi ngân sách xã Lương Phú năm 2024 trình HĐND xã khóa XX nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ mười một ngày 22 tháng 12 năm 2023;

Nay UBND xã Lương Phú thông báo về việc niêm yết công khai Dự toán thu chi ngân sách xã Lương Phú năm 2024 trình HĐND xã khóa XX nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ mười một cụ thể như sau:

Hình thức công khai: Niêm yết tại Bảng tin công khai của cơ quan (Phòng trực một cửa của UBND xã) và công khai trên trang cổng thông tin điện tử của xã đồng thời gửi bằng văn bản cho TT. Đảng uỷ - TT. HĐND, các tổ chức Chính trị - xã hội ở xã và Trưởng các xóm.

- Thời gian niêm yết công khai: 32 ngày, kể từ 14h30 ngày 22/12/2023 đến 14h30 ngày 22/01/2024

Ủy ban nhân dân xã Lương Phú thông báo tới toàn thể Cán bộ, công chức trong cơ quan và các xóm được biết./.

**Nơi nhận:**

- TT. Đảng uỷ - TT.HĐND xã;
- Các tổ chức Đoàn thể;
- Các công chức chuyên môn;
- Trưởng các xóm
- Lưu VP

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Quỳnh**



**CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024***(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)**(Kèm theo Quyết định số 253 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2023 của UBND xã Lương Phú)**Đơn vị: 1000đồng*

<b>NỘI DUNG THU</b>	<b>DỰ TOÁN</b>	<b>NỘI DUNG CHI</b>	<b>DỰ TOÁN</b>
<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>6.013.000</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>6.013.000</b>
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	22.000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ <sup>(1)</sup>	112.000	II. Chi thường xuyên	5.917.000
III. Thu bổ sung	5.879.000	III. Dự phòng	96.000
- Bổ sung cân đối	5.879.000		
- Bổ sung có mục tiêu	0		
IV. Thu chuyển nguồn	0		

*Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã*



## DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

(Kèm theo Quyết định số 253 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2023 của UBND xã Lương Phú)

Đơn vị: 1000đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023		DỰ TOÁN NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B			3	4	3	4
	<b>TỔNG THU</b>	<b>7.590.382,4</b>	<b>7.492.104,5</b>	<b>6.069.000,0</b>	<b>6.013.000,0</b>	<b>80,0</b>	<b>80,3</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>258.898,0</b>	<b>258.898,0</b>	<b>22.000,0</b>	<b>22.000,0</b>	<b>8,5</b>	<b>8,5</b>
	Phí, lệ phí	8.056,0	8.056,0	10.000,0	10.000,0	124,1	124,1
	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	248.800,0	248.800,0				
	Thu khác	2.042,0	2.042,0	12.000,0	12.000,0	587,7	587,7
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>207.809,9</b>	<b>109.532,1</b>	<b>168.000,0</b>	<b>112.000,0</b>	<b>80,8</b>	<b>102,3</b>
1	Các khoản thu phân chia	42.996,8	32.834,3	26.000,0	26.000,0	60,5	79,2
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	10.471,7	10.471,7	13.000,0	13.000,0	124,1	124,1
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	12.200,0	12.200,0	13.000,0	13.000,0	106,6	106,6
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	20.325,2	10.162,6	0,0	0,0	0,0	0,0
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	164.813,1	76.697,8	142.000,0	86.000,0	86,2	112,1
	- Thuế giá trị gia tăng (VAT)	76.697,8	76.697,8	90.000,0	86.000,0	117,3	112,1
	- Thuế thu nhập cá nhân	88.115,3		52.000,0	0,0	59,0	
	...						
<b>III</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>			<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>			<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>			<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>7.123.674,5</b>	<b>7.123.674,5</b>	<b>5.879.000,0</b>	<b>5.879.000,0</b>	<b>82,5</b>	<b>82,5</b>
	- Thu bổ sung cân đối	4.787.500,0	4.787.500,0	5.879.000,0	5.879.000,0	122,8	122,8
	- Thu bổ sung có mục tiêu	2.336.174,5	2.336.174,5	0,0	0,0	0,0	0,0



## DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

(Kèm theo Quyết định số 253 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2023 của UBND xã Lương Phú)

Đơn vị: 1000đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023			DỰ TOÁN NĂM 2024			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3	1=2+3	2	3	1=2+3	2	3
	<b>TỔNG CHI</b>	<b>5.454.816,4</b>	<b>1.914.796,3</b>	<b>5.454.816,4</b>	<b>6.013.000</b>		<b>6.013.000</b>	<b>110,2</b>	<b>0</b>	<b>110,2</b>
	Trong đó									
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi văn hóa, thông tin	65.000		65.000	65.000		65.000	100,0	0	100,0
5	Chi phát thanh, truyền thanh									
6	Chi thể dục thể thao	25.000		25.000	25.000		25.000	100,0	0	100,0
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Chi các hoạt động kinh tế	34.930		34.930	35.000		35.000	100,2	0	100,2
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.073.234,5		5.073.234,5	5.603.000		5.603.000	110,4	0	110,4
10	Chi cho công tác xã hội	160.652		160.652	189.000		189.000	117,6	0	117,6
11	Chi khác	0								
12	Dự phòng ngân sách	96.000,0		96.000,0	96.000		96.000	100,0	0	100,0

**DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2024**

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

(Kèm theo Quyết định số 253 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2023 của UBND xã Lương Phú)

Đơn vị: 1000đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2023	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2023	Dự toán năm 2024			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
<b>TỔNG SỐ</b>		<b>2.282.675</b>	<b>230.300</b>	<b>1.417.162</b>	<b>806.500</b>	<b>1.472.800</b>	<b>0</b>	<b>1.380.000</b>	<b>92.800</b>
1. Công trình chuyển tiếp		1.712.875	167.500	1.417.162	806.500	903.000	0	873.000	30.000
Chi trả nợ xây dựng công trình đường GTNT từ xóm Trinh – Chiềng – Việt Ninh	2023-2024	1.712.874,7	167.500	1.417.162	806.500	903.000		873.000	30.000
Trong đó: hoàn thành trong năm									
2. Công trình khởi công mới		569.800	62.800	0	0	569.800	0	507.000	62.800
Công trình đường nội đồng xóm Lân, Lương Tạ 2 đi xóm Phú Mỹ	2024	569.800	62.800	0,0	0,0	569.800		507.000	62.800
-									
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									
-									
...									

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh

## KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

(Kèm theo Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2023 của UBND xã Lương Phú)

Đơn vị: 1000đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023			KẾ HOẠCH NĂM 2024		
	(năm hiện hành)			THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)			
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>115.128,9</b>	<b>73.996,9</b>	<b>41.132,0</b>	<b>67.770</b>	<b>67.770</b>	<b>0</b>
<b>1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách</b>	<b>115.128,9</b>	<b>73.996,9</b>	<b>41.132,0</b>	<b>67.770</b>	<b>67.770</b>	<b>0</b>
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	22.830,9	22.606,9	224,0	20.385	20.385	0
Quỹ vì người nghèo	19.091,0	9.200,0	9.891,0	6.768	6.768	0
Quỹ nhân đạo	12.268,0	10.200,0	2.068,0	6.777	6.777	0
Quỹ nạn nhân chất độc da cam	10.296,0	7.650,0	2.646,0	6.768	6.768	0
Quỹ trẻ thơ	7.910,0	4.000,0	3.910,0	6.768	6.768	0
Quỹ người mù	8.360,0	1.200,0	7.160,0	6.768	6.768	0
Quỹ chăm sóc người cao tuổi	9.589,0	5.240,0	4.349,0	6.768	6.768	0
Quỹ khuyến học, khuyến tài	24.784,0	13.900,0	10.884,0	6.768	6.768	0
<b>2. Các hoạt động sự nghiệp</b>	<b>0</b>		<b>0</b>			<b>0</b>
+ Chợ			0			
+ Bến bãi			0			
+			0			
+ ...			0			
...			0			
			0			

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi

**66920**

**THUYẾT MINH TIÊU CHÍ**  
**PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ LƯƠNG PHÚ NĂM 2024**  
(Kèm theo QĐ số: 253/BC-UBND, ngày 22 /12/2023 của UBND xã Lương Phú)

**A.CĂN CỨ LẬP TIÊU CHÍ PHÂN BỐ:**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn;  
Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính Phủ về xây dựng kế hoạch phát triển Kinh tế- Xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024;  
Căn cứ Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch Tài chính- Ngân sách nhà nước 3 năm 2024-2026;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Thái nguyên thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Thái nguyên thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-HĐND, ngày tháng 12 năm 2023 của HĐND huyện Phú Bình về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND, ngày tháng 12 năm 2023 của HĐND huyện Phú Bình về việc phê chuẩn dự toán và phương án phân bổ ngân sách nhà nước huyện Phú Bình năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 4556/QĐ-UBND, ngày 15/12/2023 của UBND huyện Phú Bình về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách huyện Phú Bình năm 2024;

Trên cơ sở thảo luận dự toán ngân sách năm 2024 với phòng TC-KH huyện, Chi cục thuế Khu vực Phở Yên-Phú Bình và kết quả thực hiện dự toán ngân sách xã năm 2023, UBND xã Lương Phú xây dựng dự toán và thuyết minh tiêu chí phân bổ dự toán ngân sách năm 2024 như sau:

**B. DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024:**

**1. Tổng thu ngân sách trên địa bàn xã: 190.000.000 đồng**

**(Một trăm chín mươi triệu đồng)**

<b>Trong đó:</b> - Thu từ thuế, phí, lệ phí	190.000.000	đồng
<b>2. Tổng thu cân đối ngân sách xã:</b>	<b>6.013.000.000</b>	<b>đồng</b>

**(Sáu tỷ không trăm mười ba triệu đồng)**

<b>Trong đó:</b> - Thu ngân sách xã được hưởng theo tỷ lệ:	134.000.000	đồng
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:	5.879.000.000	đồng
<b>3. Tổng chi ngân sách xã:</b>	<b>6.013.000.000</b>	<b>đồng</b>

**(Sáu tỷ không trăm mười ba triệu đồng)**

<b>Trong đó:</b> - Chi thường xuyên:	5.917.000.000	đồng
- Dự phòng ngân sách:	96.000.000	đồng

**C. PHÂN BỐ DƯ TOÁN:**

**I. Chi thường xuyên**

**1. Chi quản lý hành chính:**

**\* Các khoản chi theo chế độ chính sách:**

- *Định mức chi cho cán bộ, công chức cấp xã:* Tính theo định mức 105 triệu/người/năm theo biên chế có mặt tại thời điểm 30/11/2023 trong đó bao gồm tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo quy định; kinh phí hoạt động công tác Đảng; kinh phí hoạt động của UBND xã; kinh phí hoạt động của HĐND và tiền báo HĐND xã tính theo lương cơ bản theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 của Chính Phủ.

Ngoài định mức trên hỗ trợ kinh phí Đảng theo Quyết định 99/QĐ-TW và bổ sung thêm 130 triệu đồng/xã/năm để chi các nội dung đặc thù của xã.

- *Phụ cấp Ban chấp hành:* Hệ số 0,3 x 1.800.000đ x 12 tháng.

- *Phụ cấp đại biểu HĐND:* Tiền phụ cấp hệ số 0,3 x 1.800.000đ x 12 tháng và được đóng BHYT 4,5% theo mức lương tối thiểu (cho số đại biểu chưa được tham gia BHYT).

- *Trang phục Hội đồng nhân dân:* Tính theo Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về quy định mức chi một số chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Năm 2023 cấp cho mỗi đại biểu HĐND 01 bộ trang phục với trị giá là 2.500.000đồng/bộ trang phục/đại biểu.

- *Phụ cấp cán bộ không chuyên trách cấp xã:* Tính theo dự thảo Nghị quyết lần 3 của HĐND tỉnh Thái Nguyên đối với cán bộ không chuyên trách

Hệ số 1,3 đối với chức danh (Chủ tịch Hội chữ thập đỏ, chủ tịch Hội người cao tuổi, phó 5 ngành đoàn thể, văn phòng đảng ủy, cán bộ nông thôn mới, ...) và cán bộ có bằng đại học cộng thêm 0,46, Cao đẳng 0,36, trung cấp 0,26;

Hệ số 1,1 đối với các chức danh (Đài truyền thanh, thày y) và cán bộ có bằng được cộng thêm hệ số Bằng đại học 0,46 ; Bằng cao đẳng 0,36 và Bằng trung cấp 0,26.

Các khoản đóng góp theo quy định (BHYT, BHXH, KPCĐ 19%)

- *Cán bộ không chuyên trách ở xóm*: Tính theo dự thảo Nghị quyết lần 3 của HĐND tỉnh theo phân loại xóm đối với Bí thư chi bộ, Trưởng ban công tác mặt trận và trưởng xóm như sau:

+ *Đối với Bí thư chi bộ, trưởng xóm*:

Xóm loại 1: Hệ số 1,4 x mức lương cơ sở.

Xóm loại 2: Hệ số 1,2 x mức lương cơ sở.

Xóm loại 3: Hệ số 1,0 x mức lương cơ sở.

+ *Đối với Trưởng ban công tác mặt trận*:

Xóm loại 1: Hệ số 0,9 x mức lương cơ sở.

Xóm loại 2: Hệ số 0,7 x mức lương cơ sở.

Xóm loại 3: Hệ số 0,5 x mức lương cơ sở.

+ *Phụ cấp cho nhân viên y tế*: Hệ số 0,3 x mức lương cơ sở.

+ *Phụ cấp Lực lượng công an xã bán chuyên trách*: Theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND, ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định số lượng, mức phụ cấp đối với lực lượng công an xã bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Xóm loại 1: Hệ số 1,3 x mức lương cơ sở.

Xóm loại 2: Hệ số 1,1 x mức lương cơ sở.

Xóm loại 3: Hệ số 0,9 x mức lương cơ sở.

+ *Hỗ trợ kinh phí chi trả tiền bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của xóm*: Tính theo dự thảo Nghị quyết lần 3 của HĐND tỉnh đối với các chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động của xóm.

Xóm loại 1: Hệ số 0,5 x mức lương cơ sở.

Xóm loại 2: Hệ số 0,4 x mức lương cơ sở.

Xóm loại 3: Hệ số 0,3 x mức lương cơ sở.

+ *Cộng tác viên dân số*: Tính theo dự thảo Nghị quyết lần 3 của HĐND tỉnh đối với các chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động của xóm.

Xóm loại 1: Hệ số 0,16 x mức lương cơ sở.

Xóm loại 2: Hệ số 0,15 x mức lương cơ sở.

Xóm loại 3: Hệ số 0,14 x mức lương cơ sở.

+ *Các chức danh chi hội trưởng Phụ nữ, chi hội trưởng nông dân, Chi hội trưởng hội Cựu chiến binh, Bí thư Đoàn thanh niên, chi hội trưởng người cao tuổi*: Tính theo dự thảo Nghị quyết lần 3 của HĐND tỉnh đối với các chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động của xóm.



Xóm loại 1: Hệ số 0,16 x mức lương cơ sở (05 người)

Xóm loại 2: Hệ số 0,15 x mức lương cơ sở (04 người)

Xóm loại 3: Hệ số 0,14 x mức lương cơ sở (04 người)

Hỗ trợ hàng tháng công tác viên thú y: Tính bằng 0,5 x mức lương cơ sở theo Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND, ngày 10/01/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về quy định chính sách hỗ trợ lực lượng nhân viên, công tác viên thú y cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**2. Hoạt động các đoàn thể:** Tính bằng mức tỉnh giao: Mặt trận Tổ quốc 12 triệu/năm, Các đoàn thể cũn lại (Đoàn TNCSHCM, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân và Hội CCB)10 triệu/đoàn thể/năm.

**3. Sự nghiệp văn hoá:** Tónh bằng mức tỉnh giao 35triệu/xã/năm

**4. Hoạt động thể dục thể thao:** Tính bằng mức tỉnh giao 25triệu/xã/năm.

**5. Hỗ trợ các hội đặc thù:**

- Phụ cấp chủ tịch hội nạn nhân chất độc Da cam, hội Cựu TNXP, hội Khuyến học, hội Đông y, hội Người mù được tính theo Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thái Nguyên hệ số là 0,9 mức lương cơ sở.

- Chi hoạt động của hội: Mỗi hội 2 triệu/hội/năm, gồm : Hội người cao tuổi, Hội chữ thập đỏ, Hội NNCD Da Cam, Hui cựu TNXP, Hội khuyến học, Hội Đông Y và Hội Người mù.

**6. Hoạt động ban thanh tra ND:** Tinh bằng mức tỉnh giao 5 triệu/1ban/xã/năm.

**7. Hoạt động Ban GSCĐ:** Tính bằng mức tỉnh giao 10 triệu/1ban/xã/năm.

**8. Hoạt động khu dân cư:**

- Kinh phí thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư được phân bổ mức 08 triệu đồng/khu dân cư/năm;

- *Hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận cấp xã:* Thực hiện theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh: 30trđ/xã/năm.

**9. Kinh phí chúc thọ:** - Tiền chúc thọ và tiền khung, tiền thiệp chúc thọ cho các cụ 70-75 tuổi: Thực hiện theo Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND tỉnh quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Tiền thiệp và khung mừng thọ cho các đối tượng 70-75-80-85-90-95-100 và trên 100 tuổi.

**10. Chi An ninh - Quốc phòng**

- Chi phụ cấp: Tính đủ phụ cấp cho các chức danh được hưởng theo Luật dân quân tự vệ gồm: Phụ cấp hàng tháng, phụ cấp thâm niên, phụ cấp đặc thù, phụ cấp trách nhiệm theo Nghị định 72/2020/NĐ -CP ngày 30/6/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ

- Chi ngày công huấn luyện dân quân theo hệ số 0,12 mức lương tối thiểu trên số biên chế dân quân cấp xã và tiền ăn 65.000đ/người/ngày công huấn luyện dân quân (đối với huấn luyện dân quân cơ động và dân quân tại chỗ).

- Chi hoạt động: 75 trđ/xó/năm (Công an: 37,5triệu và Quân sự 37,5 triệu)

**11. Chi SN kinh tế:** Tính bằng tình giao: 35triệu đồng/xã/năm

12. Chi theo Nghị quyết số 35/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định mức hỗ trợ người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục giáo dưỡng tại xã : 500.000đồng/người/tháng.

Chi theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 10/5/2023 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định về người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý xã hội, quản lý, hỗ trợ đối tượng cai nghiện tại gia đình, cộng đồng, đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy và người cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên: 0,5 x1.800.000đ/nguoi/tháng

**12. Hỗ trợ một số nội dung khác:**

- Hỗ trợ công tác thu, tập huấn kế toán NS xã, gia hạn, nâng cấp phần mềm kế toán hàng năm: 18 triệu đồng/xã/năm.

- Hỗ trợ tổ chức hoạt động trung thu do cấp huyện tổ chức: 30 triệu đồng/xã/năm

-Hỗ trợ xã tổ chức hội thi dân vận khéo và hội thi Bí thư chi bộ giỏi năm 2024: 20 triệu đồng/xã/năm.

Trên đây là thuyết minh tiêu chí phân bổ dự toán ngân sách năm 2024 xã Lương Phú ./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (B/c);
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- CQ của các Đ.thể ở xã (b/c);
- Các T. xóm trong xã (b/c);
- Lưu: VPUB, BTC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Quỳnh**